

TỔNG QUAN VỀ PHƯƠNG PHÁP THUYẾT TRÌNH TRONG DẠY HỌC CÁC MÔN KHOA HỌC MÁC-LÊNIN THEO HƯỚNG ĐỔI MỚI

ThS. HOÀNG THỊ THỦY*

Phương pháp thuyết trình (PPTT) là một trong những phương pháp dạy học (PPDH) truyền thống có "tuổi đời" rất lâu, là phương pháp (PP) đã và đang nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu khoa học cả trong nước và trên thế giới.

1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Ở phương Đông: Từ thời Cổ đại, PPTT đã được các nhà khoa học giáo dục đề cập. Trong đó, Khổng Tử - nhà giáo dục lớn của nhân loại, đã sử dụng rất nhiều PPDH độc đáo, như: *PP đối thoại gợi mở* dạy học (DH) bằng cách trao đổi giữa thầy và trò, giữa người dạy và người học nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo và khoa học, khả năng tư duy của người học; *PP kết hợp* học đi đôi với hành, lời nói kết hợp với việc làm, thực hành điều đã học và đem tri thức của mình vào cuộc sống; *PP "ôn cũ biết mới"* thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng và học tập. Trong quá trình giáo dục, Khổng Tử luôn nhấn mạnh vai trò của *thầy* và *trò*: cả thầy và trò đều phải có nghĩa vụ với nhau. Đến nay, các PP giáo dục phát huy tính năng động, tích cực và sáng tạo của người học mà Khổng Tử đã đưa ra vẫn có ý nghĩa thiết thực, đem lại hiệu quả cao.

Ở phương Tây: Nhà hiền triết Socrates cũng có quan niệm tương tự như Khổng Tử về vai trò của giáo dục hay của người làm giáo dục. Ông luôn nhận thức đúng nghĩa vai trò của người thầy, người thầy là người hướng dẫn, giúp đỡ người học có cơ hội và biết đường hướng để phát triển thành con người toàn diện. Trong quá trình DH, Socrates hay sử dụng các PP như: *PP truy vấn*, *PP đối thoại*...

Tóm lại, ngay từ thời cổ đại PPTT đã được nhận thức rất sâu sắc, cũng như vai trò của người thầy trong việc truyền thụ tri thức. Song, nếu như Khổng Tử nhấn mạnh vai trò truyền thụ tri thức một chiều của người thầy, Socrates lại nhấn mạnh đến việc truyền thụ tri thức của thầy - trò; trò - thầy (trò không phải lĩnh hội tri thức thụ động, mà thầy phải cùng trò tìm ra những tri thức mới). Đây là tư duy rất mới của Socrates để nâng cao chất lượng giáo dục.

Kế thừa quan điểm của các nhà giáo dục thời Cổ đại, đến thế kỉ XVII; XVIII; XIX và thế kỉ XX, các nhà khoa học giáo dục đã đưa ra hệ thống những lí luận về cách thức DH và PPDH, như: J. A. Komenski đã hệ thống hoá những quan điểm về phát huy tính tích cực của học sinh (HS) và khái quát hoá thành hệ thống lí luận trong tác phẩm *Lí luận DH*. John Dewey và Carl Roges nâng hệ thống lí luận về DH lên tầm cao mới với quan điểm "*DH lấy HS làm trung tâm*". Trong cuốn *Nghệ thuật và khoa học DH* của Robert J. Marano, tác giả đã đưa ra luận cứ toàn diện về DH hiệu quả để mỗi giáo viên (GV) phải tự xây dựng PPDH cụ thể cho HS của mình ở những thời điểm thích hợp (quá trình DH của người thầy là nghệ thuật). Bên cạnh đó, GV cần có 5 vấn đề cốt lõi và được hòa trộn (*kiến thức, kĩ năng, phẩm chất, thái độ và niềm tin*), để giúp HS phát huy được tính tích cực trong học tập. R. C. Shama (nhà giáo dục học người Mỹ) đưa ra 3 PPDH tích cực (*PP tự nghiên cứu, tự thể hiện và tự kiểm tra*). Tuy nhiên, các nhà khoa học giáo dục thời kì này hầu như chỉ đề cập đến PPDH một cách khái quát, chưa nghiên cứu sâu, cụ thể về PPTT.

2. Tình hình nghiên cứu trong nước

1) Quan điểm về PPTT trong những năm 1960-1993

- Từ năm 1960. *Xuất phát từ đặc điểm đất nước bị chia cắt, việc cải tiến PPDH được tiến hành theo 4 hướng:* DH theo hướng gắn với đời sống; Đào tạo theo nhu cầu; Cải tiến DH theo hướng ít mà tinh, chu đáo, không tham nhiều, hiện đại, khoa học, thực tiễn; Mọi thầy giáo tích cực, tự giác thực hiện các hoạt động trong DH. *Sau này, khi đất nước thống nhất, nhà trường đã có điều kiện phát triển trên quy mô lớn, song sức ép thi cử vào các trường đại học đã trở thành gánh nặng cho thầy và trò, DH hướng vào mục đích thi cử, nên PPTT thầy đọc - trò ghi, đã trở thành PP thống soái trong số các PPDH.*

- Từ năm 1993. *Đã có rất nhiều đề tài nghiên cứu về cải tiến, đổi mới PPDH, như: PPDH phát*

* Trường Cao đẳng y tế Thái Nguyên

huy tính tích cực - một PP vô cùng quý báu (*Trần Hồng Quân*); Tiếp cận xu thế đổi mới PPDH (*Nguyễn Sinh Huy*); Về định hướng đổi mới PPDH (*Nguyễn Bá Kim*)... Các công trình nghiên cứu tập trung vào ba hướng: DH lấy HS làm trung tâm; Tích cực hóa hoạt động học tập của người học; Đưa công nghệ DH vào nhà trường.

Tuy nhiên, ở giai đoạn này, do sức ép của thi cử và chưa tác động đến lợi ích người thầy như một động lực xã hội, PPTT vẫn giữ vai trò chủ yếu.

2) Quan niệm về PPTT trong giai đoạn mới

a) Một số khái niệm về PPTT. PPTT là một PPDH truyền thống, đã tồn tại từ rất lâu và được sử dụng phổ biến trong lịch sử giáo dục; PPTT thường được sử dụng với nhiều tên gọi khác nhau, như: *PP dùng lời*; *PP diễn giảng*; *PPTT*... Ngày nay, PP này vẫn được sử dụng khá phổ biến trong quá trình DH và có nhiều cách hiểu, định nghĩa khác nhau, chẳng hạn: - PPTT là PP GV dùng lời nói để trình bày, giải thích nội dung bài học một cách có hệ thống, logic cho HS tiếp thu; - PPTT là PP GV sử dụng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để cung cấp cho HS hệ thống thông tin về nội dung học tập, HS tiếp thu hệ thống thông tin đó và xử lý nhanh chóng theo nhận thức và yêu cầu của bản thân; - PPTT là PPDH truyền thống được ví bằng hình ảnh "rót nước vào bình": GV là người "rót" những kiến thức cần thiết vào "chiếc bình" chính là các HS; - PPTT là PP thông tin một chiều, ở đó GV nêu ra các ý tưởng hay khái niệm, phát triển và đánh giá và cuối cùng tóm tắt các ý chính đã nêu trong khi HS ngồi nghe và ghi chép;...

Mỗi quan niệm trên đều đưa ra những lí lẽ riêng về PPTT, tuy nhiên, chúng ta có thể hiểu: *PPTT là PP trình bày một vấn đề trước nhiều người, ở đó người dạy sử dụng lời nói và hành động để trình bày những tri thức của bài giảng tới người học nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ DH.*

b) Những nội dung cơ bản về PPTT

- Các dạng cơ bản của thuyết trình (có 3 dạng cơ bản): + *Giảng thuật* (kể chuyện) là dạng thuyết trình, trong đó GV dùng lời nói biểu cảm tường thuật lại các sự kiện, hiện tượng một cách có hệ thống, nhằm dẫn dắt HS tiếp cận và làm nổi bật nội dung tri thức cần truyền đạt. Mục đích giúp HS tiếp thu lượng kiến thức mới một cách hứng thú và khơi dậy nhu cầu lĩnh hội kiến thức mới của HS; + *Giảng giải* (thuyết trình), trong đó GV dùng lời nói, những luận cứ, những số liệu để giải thích, chứng minh, giúp HS hiểu các khái niệm, phạm trù, quy luật và sự vận dụng chúng; + *Diễn giảng* (thuyết trình), trong đó GV truyền thụ tri thức theo một

hệ thống chặt chẽ, gồm khối lượng tri thức lớn và thực hiện trong thời gian tương đối lâu. Nếu như *PP kể chuyện* được diễn ra trong một phần nhỏ của bài học, thì *PP diễn giảng* được kéo dài suốt bài giảng. Trong quá trình diễn giảng, GV sử dụng các thủ thuật, như: ngôn ngữ, cử chỉ... nhằm duy trì sự chú ý, tích cực hóa tư duy của HS, giúp HS dễ nhớ, dễ phân loại và hệ thống hóa được kiến thức.

- Các bước thực hiện PPTT (thực hiện theo 3 bước): + *Mở đầu* là bước có ý nghĩa rất quan trọng, nhằm thu hút HS vào bài giảng, có thể thực hiện bằng cách nêu vấn đề với những câu hỏi nhận thức; + *Trình bày nội dung chính* là bước trọng tâm, mấu chốt, quan trọng nhất của bài giảng (với khối lượng tri thức lớn và thời gian thực hiện tương đối dài). Bài giảng cần được sắp xếp, trình bày một cách logic, dẫn chứng số liệu minh họa phải trung thực và có sức thuyết phục. GV cần khai thác hết kiến thức cơ bản của bài, phải đi từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó... + *Kết luận* sẽ tổng kết lại nội dung đã trình bày, đồng thời gợi ý cho HS những vấn đề nhận thức sẽ tiếp tục nghiên cứu nhằm khắc sâu và mở rộng tri thức của bài.

- Ưu điểm và nhược điểm của PPTT

+ *Ưu điểm*: PPTT là PP chủ đạo, cơ bản, quan trọng, dễ dàng áp dụng để truyền đạt kiến thức, cung cấp thông tin trên mọi lĩnh vực trong các ngành nghề khác nhau. Với thời gian ngắn, PPTT có thể cung cấp một khối lượng thông tin, kiến thức lớn cho lượng người nghe đông (lớp học đông), giúp GV có thể truyền đạt những nội dung lí thuyết tương đối khó, phức tạp mà HS không tự tìm hiểu được; nội dung học tập được trình bày có logic và lập luận chặt chẽ; với PP này lời giảng của GV có thể gây cảm xúc mạnh mẽ và ấn tượng sâu sắc. Sử dụng PPTT, GV được tiếp xúc, giao lưu trực tiếp với HS, nên GV có thể thay đổi thủ pháp sư phạm, điều chỉnh tài liệu cho phù hợp trình độ nhận thức của HS, kết hợp khích lệ, động viên kịp thời và sự say mê, nhiệt tình của GV có vai trò quan trọng trong việc tích cực hoá hoạt động học và truyền cảm hứng sáng tạo cho HS.

PPTT là PP tiết kiệm thời gian, khi chuẩn bị bài giảng, GV chỉ cần chuẩn bị một lần và có thể sử dụng nhiều lần để truyền đạt một lượng thông tin lớn, cùng một lúc cho nhiều HS trong khoảng thời gian hạn chế. PPTT có khả năng gây hứng thú và tạo động lực cao, là PP rất linh hoạt, ngoài ra cũng là PP phù hợp với điều kiện trường lớp và phương tiện DH ở Việt Nam.

+ *Nhược điểm*: PPTT đặt GV vào vị trí trung tâm,

coi nhẹ vị trí của HS. Việc chủ động truyền thụ kiến thức của GV lại luôn đặt quá trình nhận thức thụ động ở HS; nếu thuyết trình trong một khoảng thời gian dài, hầu hết HS đều mệt mỏi khi phải ngồi lắng nghe mà không được chủ động tham gia vào bài giảng. Hơn nữa, PPTT hạn chế khả năng tư duy độc lập, không kích lệ HS tích cực học tập và tạo nên tâm lý ỷ lại vào GV. Ngoài ra, còn hạn chế sự phát triển kĩ năng giao tiếp của HS, HS không có cơ hội để chia sẻ, đóng góp những kiến thức và kinh nghiệm của mình, nên GV đôi khi sẽ trình bày lại những kiến thức mà HS đã biết hoặc không cần thiết.

3. Đổi mới PPTT trong DH các môn Khoa học Mác-Lênin

Đổi mới PPTT không có nghĩa là loại bỏ, thay đổi những gì phương pháp này đã có, mà đổi mới trên cơ sở phát huy những yếu tố tích cực của PPTT. Đồng thời, kết hợp những PPDH tiên tiến và PPDH hiện đại một cách phù hợp.

1) **Kết hợp PPTT với PPDH nêu vấn đề.** PP nêu vấn đề là PP giảng viên xây dựng và đưa ra những tình huống có vấn đề dưới dạng câu hỏi, tình huống, bài tập có tính chất nghiên cứu trong một hệ thống nhất định, để SV tự lực làm bài và dần tiếp thu được những kinh nghiệm hoạt động, nghiên cứu, học tập sáng tạo. PPDH nêu vấn đề còn được gọi là PP giải quyết vấn đề. Đây là một trong những PPDH mới, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn mà giáo dục đã đề ra, nhằm phát huy những ưu điểm và hạn chế của PPTT.

2) **Kết hợp PPTT với PP đàm thoại.** Đàm thoại là PPDH, thông qua một hệ thống câu hỏi gợi ý của giảng viên và SV trả lời câu hỏi theo sự điều khiển của giảng viên. Trong quá trình DH, kết hợp PPTT với PP đàm thoại sẽ loại bỏ được yếu tố độc thoại, phát huy được tính cộng hưởng giữa thầy và trò. Qua đó, giúp SV tự tin và mạnh dạn hơn trong trao đổi kiến thức với thầy với bạn; cùng với sự hướng dẫn của giảng viên, SV sẽ hình thành, phát huy được năng lực tư duy sáng tạo bản thân.

3) **Kết hợp PPTT với PP trực quan.** PP trực quan là PPDH trong đó giảng viên sử dụng các đồ dùng, phương tiện DH nhằm mục đích minh họa, bổ sung cho kiến thức bài giảng. PP trực quan có giá trị minh họa, hỗ trợ rất lớn cho việc thuyết trình, giúp bài giảng của giảng viên thêm sinh động, làm tăng thêm cảm hứng của SV.

4) **Kết hợp PPTT với PP hướng dẫn sử dụng tài liệu học tập.** Trong quá trình DH, việc sử dụng tài liệu học tập là việc làm không thể thiếu trong việc lĩnh

hội, tiếp thu kiến thức cũng như phát huy tính năng động, tích cực, sáng tạo của SV.

5) **Kết hợp PPTT với PP tự học trong DH.** Tự học, tự nghiên cứu sẽ rèn cho SV khả năng suy nghĩ, nghiên cứu khoa học độc lập, tự giác, tích cực, hình thành thói quen làm việc với các tài liệu khoa học và luôn chủ động lĩnh hội tri thức. Đối với các môn *Khoa học Mác-Lênin*, để giúp SV học tốt, giảng viên cần kết hợp PPTT với PP tự học của SV nhằm định hướng, giúp SV nắm vững kĩ năng, kĩ xảo, có sự liên hệ thực tế, phong phú tương ứng với từng môn học.

Việc đổi mới PPTT bằng cách kết hợp với các PPDH hiện đại trên có ý nghĩa rất thiết thực, nhằm phát huy những ưu điểm sẵn có của các PP, biến nhược điểm của PP này thành cái hỗ trợ, bổ sung cho PP kia. Đồng thời, khẳng định hơn nữa vị thế và năng lực của PPTT - PPDH truyền thống trong DH các môn *Khoa học Mác-Lênin* mà các PPDH khác khó có thể có được. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Duy Bắc. **Một số vấn đề lí luận và thực tiễn dạy và học môn học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong trường đại học.** NXB Chính trị quốc gia, H. 2004.
2. Nguyễn Văn Cư (chủ biên). **Phương pháp dạy - học chủ nghĩa xã hội khoa học.** NXB Đại học sư phạm Hà Nội. 2007.
3. Vũ Cao Đàm. **Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.** NXB Khoa học kĩ thuật, H. 2007.
4. Thái Duy Tuyên. **Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới.** NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.
5. Phạm Viết Vượng. "Biến chủ trương đổi mới phương pháp dạy học thành hiện tượng sinh động trong nhà trường". *Tạp chí Giáo dục*. Số 25/2002.
6. Bernd Meier (Nguyễn Văn Cường dịch). **Phát triển năng lực thông qua phương pháp và phương tiện dạy học mới.** NXB Giáo dục, H. 2005.
7. Robert J. Marano - Debra J. Ricken - J. Rickerring - Jance - Pollock (Nguyễn Hồng Vân dịch). **Các phương pháp dạy học hiệu quả.** NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.

SUMMARY

The method is a presentation of traditional teaching methods, the "old" system for a long time in the teaching methods. A method has been getting a lot of attention from the scientific research both nationally and internationally. But to sustain its position requires presentation method needs to innovate to meet the educational needs in the current period.